TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2023

PHỤ LỤC 24

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2023
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HCM (DLS) - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ (7340405)

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1491 /QĐ-HĐTSĐH2023 ngày 29/8/2023 của Chủ tịch HĐTSĐH2023 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
1	082305001536	NGUYỄN TRẦN GIA	HUỆ	20/04/2005	Nữ	100		2NT	D01	25.45	25.75	1	
2	079205030875	NGUYỄN THANH	TUẤN	20/11/2005	Nam	100		2	D01	24.1	24.3	4	
3	075204000467	TRẦN NGUYỄN NGUYÊN	ANH	28/04/2004	Nam	200		3	A00	24.18	24.18	1	
4	075305015942	LÊ NGUYỄN NGỌC	LINH	01/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.95	24.15	2	
5	091205008608	HUỲNH THANH	TRỌNG	24/11/2005	Nam	200		2NT	A00	23.7	24.12	3	
6	030305002545	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	17/09/2005	Nữ	200		3	A00	23.76	23.76	2	
7	036205018944	VŨ QUANG	ANH	10/03/2005	Nam	100		3	A01	23.5	23.5	1	
8	079305014513	ĐOÀN NGỌC MỸ	DUYÊN	09/07/2005	Nữ	200		3	A00	23.44	23.44	1	
9	035305000815	PHẠM NGỌC	LINH	01/06/2005	Nữ	100		3	A00	23.35	23.35	2	
10	067304001590	LÝ NGỌC	CHI	08/06/2004	Nữ	100		1	A00	22.55	23.3	4	
11	066305001515	TRƯƠNG MINH	NGỌC	21/09/2005	Nữ	100		1	A00	22.5	23.25	5	
12	075205022088	LÂM HOÀNG	TUẤN	07/07/2005	Nam	200		2	D01	22.88	23.12	8	
13	079305036166	NGUYỄN THANH	TUYỀN	01/05/2005	Nữ	200		3	A01	23.12	23.12	1	
14	087305014521	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	09/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.6	23.09	3	
15	079305027515	PHẠM THỊ NHÃ	QUYÊN	28/02/2005	Nữ	200		2	A00	22.82	23.06	3	
16	036305013568	LÃ THỊ ÁNH	NGỌC	25/02/2005	Nữ	100		2	D01	22.75	22.99	8	
17	075305015812	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	11/01/2005	Nữ	200		2NT	A01	22.46	22.96	5	
18	058305001003	NGUYỄN HUỲNH	ANH	15/09/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.45	22.95	4	
19	080205004822	LÊ TRẦN TRỌNG	NHÂN	15/11/2005	Nam	100		2NT	D01	22.45	22.95	3	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
20	034305001526	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	22/03/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.45	22.95	3	
21	075305002883	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	30/08/2005	Nữ	200		1	D01	22.16	22.91	2	
22	070305004007	VÕ THỊ NGỌC	ANH	04/01/2005	Nữ	100	06	2	A00	21.65	22.9	4	
23	051305012168	LƯƠNG THỊ	HUYỀN	06/11/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.3	22.8	4	
24	089304002687	TRƯƠNG THỊ ẢNH	NHI	03/12/2004	Nữ	100		2	A00	22.5	22.75	1	
25	066305015217	TRẦN ĐẶNG PHƯƠNG	CHINH	01/05/2005	Nữ	100		1	D01	21.95	22.7	2	
26	075305015841	VÕ THỊ MINH	TUYỀN	28/05/2005	Nữ	100		2	A00	22.4	22.65	5	
27	052305013015	VÕ THÚY	HẰNG	02/01/2005	Nữ	100		2NT	A01	22.1	22.6	3	
28	079305038148	TRỊNH LÂM BẢO	NGỌC	12/02/2005	Nữ	200		1	A00	21.8	22.55	3	
29	079305036426	HỨA NGUYỄN PHƯƠNG	YÊN	08/08/2005	Nữ	200		3	A00	22.4	22.4	1	
30	026205000304	TRẦN NGỌC	DUY	10/09/2005	Nam	100		2	A00	22.1	22.35	4	
31	060305009759	NGUYỄN THỊ THANH	HỒNG	19/10/2005	Nữ	100		1	D01	21.6	22.35	5	
32	079304001970	TRẦN THỊ THÚY	TIỀN	05/04/2004	Nữ	100		3	D01	22.35	22.35	6	
33	001205002173	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	18/06/2005	Nam	200		2	D01	22.1	22.35	2	
34	091305004856	NGUYỄN THỊ CẨM	THÚY	28/10/2005	Nữ	200		1	D01	21.56	22.31	1	
35	082305001179	HUỲNH KIM	NGÂN	07/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.8	22.3	2	
36	052305009389	TRỊNH THỊ	THƠM	09/11/2005	Nữ	200		2NT	D01	21.72	22.22	2	
37	079205007682	TRẦN PHÚC	KHANG	30/10/2005	Nam	100		2	D01	21.95	22.2	2	
38	038305003019	LÊ THỊ MAI	LINH	02/08/2005	Nữ	100		2	D01	21.95	22.2	6	
39	079305014994	CÁI HOÀNG GIA	LINH	27/09/2005	Nữ	200		2	A00	21.94	22.19	2	
40	079205038854	TRẦN GIA	BẢO	13/11/2005	Nam	100		3	D01	22.1	22.1	3	
41	068205003077	NGUYỄN ĐỨC	LONG	27/07/2005	Nam	100		2	D01	21.7	21.95	2	
42	077205000734	PHẠM NGUYỄN NHẬT	LÂM	15/09/2005	Nam	100		2	D01	21.65	21.9	1	
43	056305000301	TRƯƠNG GIA	QUYÊN	29/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	21.4	21.9	7	
44	079205016137	VÕ VĂN	KIỆT	18/12/2005	Nam	100		2	D01	21.6	21.85	2	
45	075205018334	ĐẶNG QUỐC	TRUNG	30/08/2005	Nam	100		2	A01	21.55	21.8	6	
46	089305020342	TRỊNH ÁI	DUYÊN	13/04/2005	Nữ	200		2	D01	21.46	21.71	3	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
47	075305017609	VŨ NGỌC	TRÂM	21/04/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.2	21.7	4	
48	079205024551	TRẦN MINH	KHÔI	06/10/2005	Nam	200		3	A00	21.66	21.66	1	
49	052305002337	NGÔ TRẦN YẾN	VI	24/07/2005	Nữ	200		2NT	A01	21.16	21.66	2	
50	056205005203	TRẦN NGUYÊN	KHÔI	25/07/2005	Nam	200		1	A00	20.88	21.63	3	
51	079305041573	TRẦN HUỲNH THIÊN	BẢO	16/10/2005	Nữ	100		2	D01	21.35	21.6	3	
52	079205002955	HÀNG GIA	VĨNH	29/05/2005	Nam	100	06	3	A00	20.6	21.6	3	
53	001205012820	TRẦN BÁ	HƯNG	14/02/2005	Nam	200		2	A00	21.32	21.57	1	
54	075305008774	LƯƠNG NGỌC	LINH	07/04/2005	Nữ	100	01	1	D01	18.8	21.55	2	
55	079305042770	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYÊN	14/05/2005	Nữ	100		2	D01	21.25	21.5	1	
56	046305001759	PHAN THỊ THÙY	TIÊN	16/12/2005	Nữ	200		2	A01	21.22	21.47	4	
57	082305001613	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	08/02/2005	Nữ	100		2NT	D01	20.95	21.45	3	
58	066204008302	NGUYỄN LÊ VIỆT	BẢO	02/10/2004	Nam	200		3	A00	21.44	21.44	1	
59	033305001580	ĐINH THỊ	TRANG	15/08/2005	Nữ	200		2NT	D01	20.94	21.44	4	
60	079204018645	PHẠM PHÚ	CHÂU	25/12/2004	Nam	100		3	D01	21.3	21.3	1	
61	079205027504	NGUYỄN MINH	THUẬN	11/03/2005	Nam	100		2	D01	21.05	21.3	2	
62	079205036729	ĐẶNG MINH	CHÍ	04/09/2005	Nam	200		2	A00	21.04	21.29	3	
63	079305016680	VÕ PHẠM MAI	TRÂN	04/06/2005	Nữ	200		3	A01	21.26	21.26	1	
64	079305008083	LÊ NGUYỄN THANH	NGÂN	21/07/2005	Nữ	100		3	D01	21.25	21.25	2	
65	072305010642	LÊ KIM	TUYỀN	22/03/2005	Nữ	100		2	D01	21	21.25	1	
66	079305007955	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	18/10/2005	Nữ	100		2	D01	20.95	21.2	2	
67	079205016222	HOÀNG CHÍNH	NGHĨA	24/10/2005	Nam	200		3	D01	21.18	21.18	2	
68	052305010978	HUỲNH THỊ MỸ	NHUNG	28/02/2005	Nữ	100		2NT	A01	20.65	21.15	5	
69	092205006674	ĐINH MINH	TÀU	16/02/2005	Nam	100		2	D01	20.9	21.15	1	
70	051305005789	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	08/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	20.65	21.15	4	
71	082305017479	PHAN VÕ HUỲNH	NHƯ	01/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	20.64	21.14	2	
72	079201037140	NGUYỄN HỮU	AN	25/04/2001	Nam	100		3	D01	21.1	21.1	3	
73	079205034811	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHOA	27/12/2005	Nam	100		2	A00	20.85	21.1	2	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
74	093304004251	TĂNG THỊ MỸ	DUYÊN	02/09/2004	Nữ	200	06	1	A01	19.32	21.07	5	
75	037205010512	HOÀNG ANH	QUÂN	02/08/2005	Nam	100		2	A00	20.8	21.05	13	
76	079305007592	HỒ NGỌC	YẾN	07/04/2005	Nữ	100		2	D01	20.75	21	2	
77	075305003559	HUỲNH THỊ THANH	PHÚC	10/07/2005	Nữ	200		2NT	A00	20.48	20.98	2	
78	072305004788	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	22/02/2005	Nữ	100		2	D01	20.7	20.95	2	
79	082305014492	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	SANG	01/05/2005	Nữ	100		2	D01	20.7	20.95	1	
80	037205006953	PHẠM NHẬT	ÁNH	10/06/2005	Nam	100		3	D01	20.85	20.85	2	
81	068305000220	HÀ TRẦN MỸ	KIM	23/09/2005	Nữ	100		2NT	A01	20.35	20.85	9	
82	056305011021	NGUYỄN HẢI	LAM	20/04/2005	Nữ	200		2NT	A00	20.24	20.74	1	
83	079205009632	PHẠM ĐĂNG	KHOA	11/11/2005	Nam	200		2	A00	20.48	20.73	4	
84	001305038918	TẠ THỊ TUYẾT	LINH	07/06/2005	Nữ	200		2	A00	20.48	20.73	5	
85	079305014185	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	01/12/2005	Nữ	200		3	A00	20.72	20.72	2	
86	067305008011	NGÔ NGỌC	ÁNH	27/10/2005	Nữ	200		1	D01	19.96	20.71	4	
87	064305015834	NGUYỄN NGỌC	HÂN	21/11/2005	Nữ	200		2	A01	20.34	20.59	5	

Danh sách này có 87 thí sinh ./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2023

PHỤ LỤC 25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2023 ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HCM (DLS) - NGÀNH LUẬT KINH TẾ (7380107)

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1491 /QĐ-HĐTSĐH2023 ngày 29/8/2023 của Chủ tịch HĐTSĐH2023 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
1	079304030763	NGUYỄN TUẤN ANH	VY	15/04/2004	Nữ	200		2	A01	26.34	26.46	1	
2	080205005950	NGUYỄN PHÚC	TƯỜNG	13/06/2005	Nam	200		2NT	A00	25.92	26.19	1	
3	060305012267	MAI THỊ TUYẾT	LOAN	20/09/2005	Nữ	200		2	A00	25.78	25.92	3	
4	082205018380	ĐOÀN HUỲNH TRANG	DUY	17/05/2005	Nam	200		3	A00	25.82	25.82	6	
5	046305009616	TRƯƠNG THỊ KIM	ANH	05/09/2005	Nữ	200		2	A00	25.58	25.73	7	
6	079305024020	HỒ ĐẶNG ANH	THƯ	09/12/2005	Nữ	200		2	A00	25.42	25.57	3	
7	091305001069	TRẦN KIM	TIỀN	02/10/2005	Nữ	200		2NT	A01	25.14	25.46	2	
8	051305009717	PHẠM THỊ THU	NGUYỆT	13/11/2005	Nữ	200		3	A00	25.02	25.02	1	
9	056305003558	HỒ NGỌC KIM	NGÂN	23/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.44	24.81	1	
10	096305001392	TRẦN HỒNG	NGỌC	18/03/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.4	24.77	1	
11	079305022860	PHỦNG KIM	LIÊN	10/11/2005	Nữ	200	06	2	A00	23.66	24.72	1	
12	079305013567	NGUYỄN AN HOÀNG	LUYÊN	25/10/2005	Nữ	200		3	A00	24.64	24.64	2	
13	096305000290	NGUYỄN NGỌC	HÂN	23/10/2005	Nữ	200		2	A01	24.3	24.49	1	
14	079305004270	NGUYỄN HUỲNH BẢO	TRÂN	17/07/2005	Nữ	200		3	A00	24.22	24.22	1	
15	072303002399	MAI NGỌC	TRÂM	08/02/2003	Nữ	200		1	D01	23.56	24.2	1	
16	068305001768	LỤC THỊ	NGA	11/02/2005	Nữ	200	01	1	D01	21.32	24.07	2	
17	079200030794	PHẠM TRIỆU	MINH	15/04/2000	Nam	200		3	A00	24.06	24.06	3	
18	082305003314	LÊ NGUYỄN THỊ PHƯƠN	THANH	26/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.64	24.06	1	
19	049305000282	NGUYỄN HUỲNH MINH	ANH	12/10/2005	Nữ	200		3	A00	24	24	3	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
20	094305005281	TRẦN KIM	THOA	26/03/2005	Nữ	200		1	D01	23.32	23.99	2	
21	067305003891	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	16/06/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.52	23.95	1	
22	079304029156	TRẦN LÊ	NGÂN	13/11/2004	Nữ	200		2	A00	23.64	23.85	1	
23	036205002083	VŨ DUY	LINH	15/08/2005	Nam	200		3	A01	23.84	23.84	1	
24	045305000099	VÕ THỊ THÁI	NHI	22/01/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.4	23.84	1	
25	082305002144	LÊ NGỌC TRANG	HẢN	24/03/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.26	23.71	3	
26	038205031929	PHẠM VŨ	HÒA	29/12/2005	Nam	100		2NT	D01	23	23.47	2	
27	079205003928	NGUYỄN MINH	THUẬN	19/07/2005	Nam	200		2	A00	23.16	23.39	4	
28	077305000564	PHẠM ANH	THƯ	19/08/2005	Nữ	200		2	A00	23.14	23.37	5	
29	079305030500	LẠI THỊ NGỌC	LINH	12/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.06	23.29	1	
30	060305012381	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	13/07/2005	Nữ	100		2NT	A01	22.8	23.28	3	
31	080205014788	NGUYỄN VÕ TẤN	PHÁT	31/07/2005	Nam	200		2NT	A00	22.76	23.24	4	
32	035305002810	LÊ TRẦN THIÊN	YẾN	12/04/2005	Nữ	200		3	A01	23.2	23.2	1	
33	072305004049	PHÙNG THỊ MỸ	LINH	24/09/2005	Nữ	200		1	A01	22.38	23.13	2	
34	079205014327	VÕ GIA	HUY	03/03/2005	Nam	200		2	A00	22.86	23.1	1	
35	096205006501	PHẠM TRỌNG	NGUYÊN	18/08/2005	Nam	100		2NT	D01	22.6	23.09	1	
36	070305008697	NGUYỄN ĐẬU THANH	HẢO	19/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	22.58	23.07	2	
37	087205014438	NGUYỄN KHÁNH	TƯỜNG	25/02/2005	Nam	100		2NT	A00	22.5	23	8	
38	056305002994	VÕ MINH	THƯ	01/01/2005	Nữ	200		2	D01	22.76	23	2	
39	067303007842	HÀ THỊ THU	HÀ	22/11/2003	Nữ	100	01	3	D01	20.95	22.95	1	
40	077205003519	VĂN QUÝ	HOÀNG	06/01/2005	Nam	100		3	D01	22.9	22.9	1	
41	051305004748	VÕ THỊ TUYẾT	NHẠN	26/02/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.4	22.9	1	
42	066205012312	VŨ MINH	KHUÊ	28/08/2005	Nam	100		1	A00	22.1	22.85	3	
43	072305003160	NGUYỄN DƯƠNG TRIỆU	NGỌC	24/05/2005	Nữ	100		2	A00	22.6	22.85	4	
44	079305003306	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	26/03/2005	Nữ	200		2	A00	22.6	22.85	1	
45	080305011137	BÙI THỊ HOÀN	CHÂU	08/05/2005	Nữ	200		2NT	D01	22.3	22.8	6	
46	060305001254	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾT	26/09/2005	Nữ	100		2	A00	22.5	22.75	7	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
47	075305013705	LÊ THÙY	TRANG	30/12/2005	Nữ	200		2	A00	22.5	22.75	4	
48	072305001544	NGUYỄN TRẦN BẢO	KHÁNH	06/01/2005	Nữ	200		2	D01	22.48	22.73	3	
49	079305009594	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	20/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	22.22	22.72	8	
50	056305006050	NGUYỄN VÕ GIA	HÂN	04/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.45	22.7	4	
51	075305018139	TRỊNH THỊ MỸ	HẰNG	31/05/2005	Nữ	100		2	D01	22.45	22.7	4	
52	068305001758	NGUYỄN THỊ	MAI	28/04/2005	Nữ	200		1	A00	21.94	22.69	1	
53	052305006245	NGUYỄN THỊ KIỀU	LY	25/04/2005	Nữ	100		2	D01	22.4	22.65	4	
54	044305007405	NGUYỄN THỊ ÁNH	HUYỀN	15/11/2005	Nữ	200		2	A01	22.32	22.57	7	
55	068305005914	HOÀNG THANH	THÚY	25/03/2005	Nữ	100		2	D01	22.3	22.55	5	
56	052305005220	CAO BÁ CẨM	TÚ	01/03/2005	Nữ	200		2	A00	22.26	22.51	4	
57	079305025259	NGUYỄN PHAN QUỲNH	GIAO	25/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.25	22.5	7	
58	060305000403	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	17/05/2005	Nữ	100		1	D01	21.75	22.5	2	
59	079305023378	VÕ NGỌC MINH	THY	14/11/2005	Nữ	200		2	A00	22.22	22.47	2	
60	087305000416	PHẠM NGUYỄN THẢO	VI	18/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	21.94	22.44	2	
61	058305002599	TÀI NỮ TRUNG	NGUYÊN	29/03/2005	Nữ	100	01	2NT	A00	19.9	22.4	3	
62	070305001028	BÙI THỊ PHƯƠNG	HUYỀN	25/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.1	22.35	7	
63	060205001880	NGUYỄN DUY	NGUYÊN	04/11/2005	Nam	100		2	A01	22.1	22.35	2	
64	068305010934	NGUYỄN THỊ THU	THANH	11/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.85	22.35	8	
65	052305002947	NGUYỄN PHẠM ANH	THƯ	08/12/2005	Nữ	100		2	D01	22.05	22.3	3	
66	052205001701	PHẠM GIA	HUY	22/05/2005	Nam	200		2NT	A00	21.8	22.3	1	
67	079301026961	NGUYỄN NGỌC HIẾU	NGÂN	07/05/2001	Nữ	200		3	A00	22.3	22.3	4	
68	083304005513	VÕ THỊ THU	NGÂN	14/02/2004	Nữ	200		1	A01	21.52	22.27	2	
69	079305012516	VÕ THỊ GIÁNG	MI	11/11/2005	Nữ	100		2	D01	22	22.25	1	
70	037305001714	VŨ NHƯ	QUỲNH	06/04/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.75	22.25	8	
71	056305012431	ĐẶNG NGỌC THANH	VÂN	14/05/2005	Nữ	100		2	A00	21.95	22.2	3	
72	064305001825	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	12/07/2005	Nữ	200		1	D01	21.44	22.19	3	
73	079305011666	PHẠM HỒNG LINH	VY	09/07/2005	Nữ	200		2	A00	21.94	22.19	2	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
74	079205005578	NGUYỄN LÊ MINH	ĐỨC	21/08/2005	Nam	100		3	D01	22.15	22.15	7	
75	079305018272	TRẦN THỊ THUÝ	HƯƠNG	04/11/2005	Nữ	100		3	D01	22.15	22.15	2	
76	064304000762	TRẦN THỊ HẢI	PHƯƠNG	07/12/2004	Nữ	100		1	A00	21.4	22.15	3	
77	079205001359	NGUYỄN THANH	VIỆT	11/04/2005	Nam	100		2	D01	21.9	22.15	5	
78	079305021242	NGUYỄN PHẠM THANH	VY	04/01/2005	Nữ	100		3	D01	22.15	22.15	5	
79	091205000699	NGÔ QUỐC	CHIẾN	29/08/2005	Nam	100		1	A00	21.35	22.1	3	
80	038305000836	ĐỖ THÙY THÚY	LINH	13/01/2005	Nữ	100		3	D01	22.1	22.1	2	
81	051305006532	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	18/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	21.6	22.1	5	
82	044205002150	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	08/07/2005	Nam	200		2NT	A00	21.58	22.08	2	
83	075304025180	TRẦN ĐÌNH NGỌC	YÊN	28/03/2004	Nữ	200		2	A00	21.82	22.07	1	
84	070304006524	NGUYỄN MINH	ÁNH	25/10/2004	Nữ	100		1	D01	21.3	22.05	9	
85	080305011298	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	TRÂM	07/04/2005	Nữ	200		2	A00	21.72	21.97	3	
86	024305006953	TRẦN HUỲNH THANH	THƯ	28/09/2005	Nữ	200		3	A00	21.96	21.96	1	
87	079200020556	ĐẶNG NGỌC	LINH	29/01/2000	Nam	100		3	D01	21.95	21.95	3	
88	079305006400	NGUYỄN LÊ HỒNG	NHUNG	09/05/2005	Nữ	100		3	D01	21.95	21.95	2	
89	075305015793	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	18/05/2005	Nữ	200		2	A00	21.7	21.95	5	
90	072205002650	HUỲNH THIỆN	NHÂN	07/06/2005	Nam	200		3	A00	21.94	21.94	2	
91	079305022940	BÙI MINH	THƯ	05/02/2005	Nữ	200		3	A00	21.92	21.92	3	
92	091305003856	TRẦN KIM	ANH	19/02/2005	Nữ	200		2	A00	21.66	21.91	1	
93	068305003370	PHAN TRẦN HƯƠNG	GIANG	02/01/2005	Nữ	200		1	A01	21.16	21.91	8	
94	042305004504	BÙI THỊ THANH	AN	13/10/2005	Nữ	100		3	D01	21.9	21.9	1	
95	079305005073	THI KIM	THUẬN	16/04/2005	Nữ	100	06	2	D01	20.65	21.9	3	
96	001304023291	NGUYỄN TÚ	ANH	21/10/2004	Nữ	200		3	D01	21.88	21.88	1	
97	079205015256	TRẦN VĨNH	PHÚC	20/07/2005	Nam	200		2	A00	21.62	21.87	2	
98	091305009035	TRẦN NGUYỄN NGỌC	HÀ	04/01/2005	Nữ	100		2	D01	21.6	21.85	1	
99	049305006280	NGUYỄN THỊ	NGỌC	03/06/2005	Nữ	100		2	D01	21.6	21.85	2	
100	067305000308	HOÀNG THỊ NGỌC	TÚ	12/07/2005	Nữ	100		1	D01	21.1	21.85	4	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
101	096305001501	TRƯƠNG ÁNH	ĐĂNG	28/02/2005	Nữ	200		2NT	D01	21.34	21.84	5	
102	062304000310	TĂNG THANH	THUẬN	09/06/2004	Nữ	200		1	D01	21.06	21.81	2	
103	051305005411	TRẦN THỊ HOÀI	NHÂN	07/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	21.3	21.8	1	
104	060305002101	LÊ NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	27/11/2005	Nữ	100		2	A00	21.55	21.8	2	
105	066305005905	NGUYỄN XUÂN	DIỆP	19/05/2005	Nữ	100		2	D01	21.5	21.75	4	
106	070304008690	PHẠM QUỲNH	HƯƠNG	17/01/2004	Nữ	100		2NT	A00	21.25	21.75	5	
107	051305005420	BÙI NGUYỄN KHÁNH	LY	14/09/2005	Nữ	100		2	D01	21.5	21.75	5	
108	087305001022	PHAN THỊ NGỌC	TRÂM	18/07/2005	Nữ	200		2	D01	21.5	21.75	2	
109	079305016846	PHÙNG NGUYỄN MỸ	KỲ	08/10/2005	Nữ	100		2	D01	21.45	21.7	5	
110	036304005592	TRẦN THỊ THU	VÂN	07/12/2004	Nữ	100		2	D01	21.45	21.7	5	
111	001305043064	NGUYỄN THỊ HÀ	LINH	18/10/2005	Nữ	100		2	A00	21.4	21.65	12	
112	056305012560	NGUYỄN THÁI AN	NHIÊN	27/09/2005	Nữ	100		2	D01	21.4	21.65	6	
113	075305000807	DƯƠNG MINH	THẢO	20/11/2005	Nữ	100		2	D01	21.4	21.65	5	
114	087305013052	TRẦN THỊ THẢO	NHI	01/01/2005	Nữ	100		2	D01	21.35	21.6	4	
115	052305004557	NGUYỄN ÁI	VY	02/06/2005	Nữ	100		2	D01	21.35	21.6	2	
116	084305012008	TRẦN MỸ	HUYỀN	01/01/2005	Nữ	100		2	D01	21.3	21.55	2	
117	087205000251	PHẠM TRUNG	BẢO	23/07/2005	Nam	100		2	D01	21.25	21.5	3	
118	080305014150	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	21/03/2005	Nữ	100		2NT	A00	21	21.5	1	
119	058305001529	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	18/08/2005	Nữ	100		2	D01	21.25	21.5	4	
120	072305008095	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	08/01/2005	Nữ	100		2	D01	21.25	21.5	7	

Danh sách này có 120 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2023

PHỤ LỤC 26

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2023 ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HCM (DLS) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (7760101)

(Ban hành kèm theo quyết định số 1491 /QĐ-HĐTSĐH2023 ngày 24/8/2023 của Chủ tịch HĐTSĐH2023 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
1	079305033186	HUỲNH NGỌC TRÀ	MY	01/01/2005	Nữ	200		3	A00	27.18	27.18	1	
2	051305011367	NGUYỄN TRƯƠNG THAN	LUYÊN	14/07/2005	Nữ	200		3	C00	25.92	25.92	5	
3	083305006218	HUỲNH THÚY	VY	26/02/2005	Nữ	200		2	C00	25.68	25.82	1	
4	080205011172	ĐẶNG MINH HẢI	LONG	24/08/2005	Nam	200		2NT	A00	25.46	25.76	1	
5	089305006113	NEÁNG CHANH	THU	28/08/2005	Nữ	200	01	1	C00	23.14	25.66	2	
6	079205017024	NGÔ TẤN	THỐNG	31/01/2005	Nam	200		2	C00	25.5	25.65	2	
7	079305028608	DƯƠNG THANH	TRÂM	06/05/2005	Nữ	200		2	C00	25.42	25.57	1	
8	079305002559	DƯƠNG HUYỀN	TRANG	28/06/2005	Nữ	200		3	C00	25.56	25.56	5	
9	082305010257	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	01/01/2005	Nữ	100		2NT	C00	24.75	25.1	3	
10	070304009461	NGUYỄN HÀ NHƯ	QUỲNH	15/05/2004	Nữ	200		3	C00	25.04	25.04	2	
11	079205028308	HỒ QUÝ	PHÚC	29/01/2005	Nam	200		3	C00	24.94	24.94	1	
12	038305001226	LÊ THANH	THẢO	12/10/2005	Nữ	100		2	C00	24.75	24.93	2	
13	079303018569	BÙI HỒ NHẬT	LINH	13/06/2003	Nữ	200		3	A00	24.8	24.8	1	
14	079305007686	HỒ HUỲNH	NHƯ	17/10/2005	Nữ	200		2	C00	24.58	24.76	4	
15	058305000084	ĐẶNG LÊ KHÁNH	VY	20/01/2005	Nữ	200		2NT	C00	24.1	24.49	2	
16	080305009079	LÃM THANH	VY	13/03/2005	Nữ	200		2	C00	24.02	24.22	7	
17	083305012643	NGUYỄN THỊ NHẬT	THUY	23/01/2005	Nữ	200		1	C00	23.54	24.19	2	
18	080305007659	HUỲNH THÚY	LINH	20/07/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.76	24.18	5	
19	089305010698	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	09/05/2005	Nữ	100		2NT	C00	23.75	24.17	1	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
20	083304003783	TRƯƠNG THỊ NGỌC	DIỄM	13/04/2004	Nữ	200		2NT	C00	23.66	24.08	1	
21	091205005609	LÊ ANH	KHOA	02/01/2005	Nam	100		2	D01	23.85	24.06	1	
22	079305029198	NGUYỄN NGỌC	NGÀ	28/01/2005	Nữ	200		2	C00	23.78	23.99	1	
23	079205009919	LÊ HẢI	ĐĂNG	09/12/2005	Nam	200		3	C00	23.94	23.94	5	
24	079302011710	NGUYỄN ĐỒNG TRÚC	PHƯƠNG	17/10/2002	Nữ	200		3	C00	23.92	23.92	1	
25	080305009095	HUỲNH THỊ HỒNG	THẮM	13/05/2005	Nữ	200		2NT	C00	23.32	23.77	1	
26	058305008490	KIỀU THỊ MỸ	XUYÊN	24/05/2005	Nữ	100	01	2	C00	21.5	23.75	1	
27	068205009165	PHẠM VĂN	ĐỨC	06/04/2005	Nam	100		2	C00	23.5	23.72	1	
28	051305002498	PHẠM THỊ BẢO	TRÂM	15/02/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.2	23.65	5	
29	079305018186	TRƯƠNG HOÀNG	OANH	01/10/2005	Nữ	200		2	C00	23.42	23.64	2	
30	094304015749	LÃM THẢO	LINH	20/07/2004	Nữ	200		1	A00	22.92	23.63	3	
31	079204034058	NGUYỄN DUY	ĐỒNG	16/12/2004	Nam	200		3	C00	23.58	23.58	1	
32	031305004531	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	30/07/2005	Nữ	200		3	C00	23.56	23.56	5	
33	079305001624	LƯU CHÂU THANH	THỦY	12/03/2005	Nữ	100		3	D01	23.5	23.5	7	
34	045205000008	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	15/06/2005	Nam	200		2	C00	23.26	23.48	1	
35	079305012225	NGUYỄN KIM	NGÂN	03/12/2005	Nữ	100		2NT	C00	23	23.47	3	
36	077305002850	NGUYỄN THỊ NHƯ	THỦY	30/05/2005	Nữ	200		2NT	C00	22.94	23.41	5	
37	037305001107	ĐỖ THỊ TUYẾT	MAI	12/02/2005	Nữ	100		3	C00	23.25	23.25	1	
38	096205007145	LÂM NHẬT	TIẾNG	27/11/2005	Nam	100		1	C00	22.5	23.25	4	
39	042305000182	ĐINH TRẦN PHƯƠNG	NAM	26/01/2005	Nữ	100		2	C00	23	23.23	3	
40	051305003963	VÕ NGỌC	DIỄM	21/07/2005	Nữ	200		2	C00	22.86	23.1	2	
41	031205000294	HOÀNG MẠNH	ĐỨC	21/07/2005	Nam	200		3	C00	23.08	23.08	3	
42	045305001978	ĐỖ THỊ YẾN	NHI	04/10/2005	Nữ	200		2	C00	22.78	23.02	3	
43	074205001901	NGUYỄN KIM	HOÀNG	13/10/2005	Nam	100		2NT	C00	22.5	23	4	
44	079205028463	HÀ GIA	HUY	05/10/2005	Nam	100		3	C00	23	23	1	
45	068305002566	NGUYỄN THANH	NGÂN	01/01/2005	Nữ	100		2NT	C00	22.5	23	1	
46	068305005779	HỒ THỊ YẾN	NHI	04/08/2005	Nữ	100		1	C00	22.25	23	2	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
47	079205041695	NGUYỄN TẤN	SANG	14/08/2005	Nam	200		2	C00	22.76	23	4	
48	079305011156	TRƯƠNG NGỌC THANH	VÂN	10/06/2005	Nữ	200		3	C00	23	23	2	
49	079205012205	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	24/03/2005	Nam	100		2	C00	22.75	22.99	1	
50	079305021887	ĐỖ ÁNH	TUYẾT	26/11/2005	Nữ	200		3	C00	22.98	22.98	4	
51	079303025952	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THẢM	21/09/2003	Nữ	200		3	C00	22.88	22.88	2	
52	070305001873	TRẦN THỊ KIM	TIÊN	21/01/2005	Nữ	200		1	C00	22.1	22.85	1	
53	036184014531	ĐINH THỊ	HOA	21/11/1984	Nữ	200		3	C00	22.84	22.84	1	
54	075205025265	TRẦN MINH	HIẾU	27/11/2005	Nam	100		2NT	C00	22.25	22.75	4	
55	066305001919	TRẦN MAI	LY	27/08/2005	Nữ	100		2NT	C00	22.25	22.75	6	
56	077305010030	PHẠM TRẦN BÍCH	NGỌC	25/02/2005	Nữ	100		2NT	C00	22.25	22.75	2	
57	079305026313	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	21/02/2005	Nữ	100		2	C00	22.5	22.75	1	
58	079205019513	VŨ ĐỨC	TUẤN	20/03/2005	Nam	100		2	C00	22.5	22.75	3	
59	066204009261	HOÀNG THANH	TÙNG	08/09/2004	Nam	100	01	1	C00	20	22.75	2	
60	072205000176	LÊ THÀNH	DANH	19/05/2005	Nam	200		2	C00	22.5	22.75	1	
61	079305006471	NGUYỄN THỊ HÒA	BÌNH	09/02/2005	Nữ	200		2	C00	22.48	22.73	3	
62	027305006804	NGUYỄN THỊ	HÀ	28/10/2005	Nữ	200		3	C00	22.58	22.58	2	
63	038201020969	NGUYỄN VĂN	LINH	10/02/2001	Nam	200		3	A00	22.58	22.58	1	
64	087305000227	TRẦN NAM	PHƯƠNG	28/06/2005	Nữ	100	04	3	C00	20.5	22.5	2	
65	066205014173	GIÀNG HUY	QUANG	21/02/2005	Nam	100	01	1	C00	19.75	22.5	2	
66	060204012210	TRƯƠNG VĂN	TÀI	17/12/2004	Nam	100		2NT	C00	22	22.5	3	
67	096305007867	NGUYỄN HUỲNH	ÁNH	19/12/2005	Nữ	200		1	C00	21.66	22.41	1	
68	079200033525	HUỲNH THANH	HẢI	02/07/2000	Nam	200		3	C00	22.38	22.38	3	
69	079305041973	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	31/12/2005	Nữ	100		2	D01	22.1	22.35	1	
70	079304033709	NGUYỄN THỊ THANH	CÚC	09/08/2004	Nữ	200		3	C00	22.32	22.32	1	
71	056305012116	PHẠM THỊ NGUYÊN	THẢO	31/07/2005	Nữ	200		3	C00	22.26	22.26	1	
72	079305004427	NGUYỄN NGỌC TRANG	ĐÀI	04/08/2005	Nữ	100		3	D01	22.25	22.25	5	
73	046305005917	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	16/05/2005	Nữ	100		2	C00	22	22.25	4	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
74	079305003756	NGUYỄN HÀ MAI	PHƯƠNG	08/05/2005	Nữ	100		3	C00	22.25	22.25	1	
75	052305000499	ĐẶNG HỒNG	THẮM	20/12/2005	Nữ	100		2NT	C00	21.75	22.25	2	
76	080205007237	NGUYỄN LÊ HOÀI	THIÊN	29/11/2005	Nam	100		2	C00	22	22.25	3	
77	079205004572	PHẠM LÊ MINH	TOÀN	19/03/2005	Nam	100		3	C00	22.25	22.25	1	
78	080305005498	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRANG	19/09/2005	Nữ	100		2NT	C00	21.75	22.25	2	
79	068205010303	K'	VỸ	11/06/2005	Nam	100	01	1	C00	19.5	22.25	2	
80	079305008287	BẢO NGỌC TƯỜNG	VI	27/02/2005	Nữ	200		2	C00	22	22.25	2	
81	075305009009	NGUYỄN THÚY	HẠNH	07/06/2005	Nữ	200		2NT	C00	21.74	22.24	2	
82	079305005041	NGUYỄN HỒNG MINH	PHÚC	10/06/2005	Nữ	200		3	C00	22.24	22.24	2	
83	058305001126	LÊ KHẢ	KIM	02/06/2005	Nữ	200		2NT	A00	21.7	22.2	6	
84	079305044820	TRẦN VÕ NHƯ	THẢO	03/03/2005	Nữ	200		2	C00	21.94	22.19	3	
85	079305017497	DƯƠNG NGUYỄN TÂM	ANH	17/01/2005	Nữ	200		3	C00	22.16	22.16	1	
86	079305019461	LẠI THỊ THU	THANH	05/04/2005	Nữ	200		3	C00	22.16	22.16	3	
87	051305005968	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	10/09/2005	Nữ	200		2	C00	21.86	22.11	2	
88	079305004816	LƯU NGỌC ANH	THƯ	09/08/2005	Nữ	200		3	C00	22.08	22.08	4	
89	079205014179	TĂNG NGUYỄN TINH	VŨ	28/10/2005	Nam	200		3	C00	22.06	22.06	1	
90	082305011987	BÙI THỊ KIM	NGỌC	11/01/2005	Nữ	200		2NT	C00	21.54	22.04	3	
91	079305009027	TRẦN THỤY KIM	ANH	15/09/2005	Nữ	100		3	C00	22	22	5	
92	079099038294	NGUYỄN TRUNG	NGUYÊN	22/09/1999	Nam	100		3	C00	22	22	1	
93	060205002467	NGUYỄN THÁI	SƠN	12/06/2005	Nam	100		2	C00	21.75	22	3	
94	066305001119	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	20/03/2005	Nữ	100		1	C00	21.25	22	1	
95	086301000452	TRẦN THỊ CẨM	CHƯƠNG	17/03/2001	Nữ	200		3	C00	22	22	2	
96	079305011019	HUỲNH GIA	HÂN	07/08/2005	Nữ	200		2	C00	21.72	21.97	1	
97	086305000136	TRẦN NHÃ	PHƯƠNG	11/07/2005	Nữ	200		2	C00	21.66	21.91	2	
98	083305003208	LÊ THỊ HỒNG	THẮM	09/10/2005	Nữ	100		2	D01	21.65	21.9	2	
99	079305028450	NGUYỄN VÕ QUÝ	MAI	22/09/2005	Nữ	200		2	C00	21.6	21.85	3	
100	075305017202	ĐỖ THỊ HOÀI	THƯƠNG	09/07/2005	Nữ	200		2	C00	21.58	21.83	4	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
101	079205008064	TRẦN GIA	HƯNG	11/09/2005	Nam	200		3	C00	21.8	21.8	1	
102	075305001884	TÔ THỊ BÍCH	HỒNG	20/03/2005	Nữ	100	01	1	C00	19	21.75	3	
103	074205003564	PHÙNG GIA	HUY	11/03/2005	Nam	100		2NT	C00	21.25	21.75	1	
104	091205000539	LÊ KHẢ	MINH	09/04/2005	Nam	100		2NT	C00	21.25	21.75	3	
105	093304008495	LƯƠNG NHƯ	NGỌC	17/11/2004	Nữ	100		2NT	C00	21.25	21.75	3	
106	060305011015	PHAN LÊ THỊ HUỲNH	THẢO	22/02/2005	Nữ	100		2	C00	21.5	21.75	2	
107	079305022646	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÚY	08/04/2005	Nữ	100		2	C00	21.5	21.75	1	
108	077305002508	HUỲNH THỊ THANH	NHI	18/03/2005	Nữ	200		2	C00	21.5	21.75	6	
109	089305017431	LÊ THỊ TƯỜNG	VI	19/09/2005	Nữ	200		2NT	C00	21.24	21.74	1	
110	049305012818	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂM	20/04/2005	Nữ	200		2NT	C00	21.22	21.72	1	
111	079305013688	DƯƠNG NGỌC ĐOAN	TRANG	20/01/2005	Nữ	200		2	C00	21.46	21.71	1	
112	046305012444	TRẦN THỊ HOÀI	TRINH	27/08/2005	Nữ	200		2	C00	21.42	21.67	6	
113	066305006695	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC	NHÃ	15/07/2005	Nữ	100		2	D01	21.4	21.65	2	
114	072303000894	LÊ VŨ BẢO	NGỌC	22/11/2003	Nữ	200		2	C00	21.36	21.61	1	
115	024205003485	MAI HOÀNG	ANH	04/06/2005	Nam	200		3	C00	21.6	21.6	1	
116	079304028588	TRẦN THỊ KIM	VÂN	20/10/2004	Nữ	200		2	C00	21.28	21.53	2	
117	079305006470	LÊ THÚY	HẰNG	13/02/2005	Nữ	200		2	C00	21.26	21.51	2	
118	083305008674	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGÂN	24/11/2005	Nữ	100		3	C00	21.5	21.5	2	
119	082305003267	HỒ VÕ PHI	NHUNG	12/08/2005	Nữ	100		2	C00	21.25	21.5	2	
120	079205001738	LÊ HOÀNG	PHƯỚC	30/05/2005	Nam	100		3	C00	21.5	21.5	2	
121	087205005554	TRƯƠNG MINH	TIẾN	12/09/2005	Nam	100		2NT	C00	21	21.5	1	
122	036305000044	ĐỖ THỊ KHÁNH	VÂN	26/03/2005	Nữ	100		2	C00	21.25	21.5	2	
123	051205007160	NGUYỄN HOÀNG	VĨ	10/09/2005	Nam	100		2NT	C00	21	21.5	2	
124	080305000252	NGUYỄN ĐẶNG UYÊN	NHI	08/11/2005	Nữ	200		3	C00	21.48	21.48	2	
125	058305006171	LƯU THỊ ĐĂNG	THƯƠNG	03/11/2005	Nữ	200		2NT	C00	20.96	21.46	3	
126	079305026320	BÙI VÕ HỒNG	ANH	25/06/2005	Nữ	200		2	C00	21.2	21.45	2	
127	080305003297	TRẦN HUỲNH ANH	THƯ	11/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	20.94	21.44	2	

STT	CMND	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Ghi chú
128	079305040619	ĐẶNG HOÀNG THU	NGÂN	08/11/2005	Nữ	100		2	D01	21.15	21.4	5	
129	064203015664	ĐINH VĂN	CHÂU	28/03/2003	Nam	200	01	1	A00	18.64	21.39	1	
130	079305027031	NGUYỄN THỊ THANH	TÚ	15/06/2005	Nữ	200		3	A00	21.38	21.38	3	
131	064305000469	TRẦN THỊ NGỌC	HÀ	18/02/2005	Nữ	200		1	C00	20.58	21.33	8	
132	079305003396	TRẦN VƯƠNG LAN	THANH	14/03/2005	Nữ	200		3	C00	21.28	21.28	1	
133	079305041727	PHAN KHÁNH	VY	02/09/2005	Nữ	200		2	C00	21.02	21.27	6	
134	036305011002	NGUYỄN THỊ VIỆT	CHINH	23/09/2005	Nữ	100		3	C00	21.25	21.25	3	
135	080305000555	TRẦN THỊ KIM	CƯƠNG	10/02/2005	Nữ	100		2NT	C00	20.75	21.25	4	
136	079205023643	NGUYỄN NHẬT	MINH	01/11/2005	Nam	100		3	C00	21.25	21.25	2	
137	079305028089	CHUNG MỸ	NGỌC	07/12/2005	Nữ	100		3	C00	21.25	21.25	2	
138	060305006267	ĐÀO THẢO	NHÂN	05/03/2005	Nữ	100		2	C00	21	21.25	4	
139	038305003089	BÙI THỊ	THẢO	05/07/2005	Nữ	100		2	C00	21	21.25	3	
140	079305039796	PHẠM NGUYỄN BẢO	TRÂN	15/09/2005	Nữ	100		2	C00	21	21.25	1	
141	079304011013	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	09/12/2004	Nữ	100		3	C00	21.25	21.25	4	
142	079204018722	HUỲNH TRƯƠNG TRÍ	KIỆT	28/11/2004	Nam	200		2	C00	21	21.25	1	

Danh sách này có 142 thí sinh /.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TS. Hà Xuân Hùng